TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 16 /2018/QĐST-DS	*Bắc Ninh, ngày 12 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 110/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức N, sinh năm 1986
HKTT; số 478, Nguyễn T, B, phường V thành phố B, tỉnh B.
Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1980
HKTT; khu T, phường K, thành phố B, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Văn K phải trả cho anh Nguyễn Đức N số tiền nợ gốc là 650.000.000đ không phải trả lãi suất.

Về án phí: Anh Nguyễn Đức N phải chịu 15.000.000đ án phí DS-ST được trừ số tiền 15.000.000đ theo biên lai thu số AA/2017/0004999 ngày 25/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt mức lãi suất quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP B;
- CCTHADS TP B;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lương Trọng Thinh